TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2019/HS-ST Ngày 18 - 10 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào A Trư.

2. Bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: ông Đinh Văn Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Nhà văn hóa UBND xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST – HS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: **Giàng A C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 10 năm 1990 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : bản Kim B, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Giàng A Ch, sinh năm 1966 và bà Lờ Thị D, sinh năm 1969. Có vợ là Lờ Thị C, sinh năm 1989 và có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012, đều trú tại bản Kim B, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: anh Giàng A Páo D, sinh năm 1991; trú tại bản Kim B, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch: ông Cầm Đình Cốc, sinh năm 1949; địa chỉ: tiểu khu 07, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã Tường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Giàng A C đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý (C khai nhận số ma túy này để nhằm mục đích bán cho một người đàn ông khác).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói chất bột màu trắng nghi ma túy, bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Win, BKS 26D1 17331, màu xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel iZi 202 màu nâu xám, có 02 sim điện thoại, máy đã cũ qua sử dụng;

Ngày 23/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả:

- Bóc mở phong bì đựng vật chứng có 01 gói ni lon màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng nghi là ma túy có khối lượng được cân tịnh là 7,408 gam, trích lấy khối lượng 0,364 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C, khối lượng còn lại là 7,044 gam, ký hiệu C1.

Tại kết luận giám định số 1159, ngày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định kí hiệu C là ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,364gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,408 gam; loại Heroine".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Giàng A C khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2019, có một người đàn ông không quen biết gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy với giá 5.000.000,đ, bị cáo C đồng ý và hẹn gặp người mua ma túy tại bản P, xã Tường T, huyện Phù Yên để giao dịch mua bán ma túy, đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo cầm một gói ma túy và mượn xe máy nhãn hiệu Win, BKS 26D1 173.31 của anh Giàng A Páo D, sinh năm 1991 (là người họ hàng, trú cùng bản) đi đến điểm hẹn để bán ma túy, khi đi đến khu vực Suối Cánh thuộc bản Pa, xã Tường Tiến, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo C khai mua của vợ chồng người đàn ông đi bán quần áo, vải (không quen biết họ, tên, tuổi và địa chỉ), ở xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La với số tiền 2.000.000,đ. Ngoài lời khai của bị cáo, không

còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với người đàn ông hẹn mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm của người đàn ông này do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý, mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 64/CT - VKS - PY, ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Giàng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư bên trong có 7,044 gam heroine + phong bì niêm phong khi bắt quả tang + ni lon gói chất ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel iZi 202 màu nâu xám, có 02 sim điện thoại, máy đã cũ qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Giang A Páo D quản lý, sử dụng 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Win, BKS 26D1 173.31, màu xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, phạm tội do lạc hậu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án 06 năm tù để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung do bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, không có tài sản có giá trị do đó đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C nhận tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án 06 năm tù với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, phạm tội do lạc hậu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi liên quan anh Giàng A Páo D đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vì lý do bận công việc nên anh D xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh D có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ, việc vắng mặt của người có quyền lợi liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 22/6/2019, Giàng A C đã có hành vi cất giấu trái phép 7,408 gam Heroine với mục đích để bán cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang tại bản P, xã Tường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo và người bào chữa không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2019 tại khu vực bản Pa, xã Tường Tiến, huyện Phù Yên đối với Giàng A C cùng vật chứng thu giữ là một gói chứa chất bột màu trắng là heroine, có tổng khối lượng là 7,408 gam.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1159, ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lường Văn Ch, sinh năm 1975, trú tại bản P, xã Tường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Giàng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 7,408 gam heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ tác hại của ma túy bị pháp luật và xã hội nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: bị cáo làm nông nghiệp, trồng trọt, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, là lao động chính trong gia đình và có hai con còn nhỏ, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 7,044 gam heroine còn lại là chất ma túy bị pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và phong bì niêm phong khi bắt quả tang + giấy và ni lon gói chất ma túy bắt ngày 22/6/2019, là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel iZi 202 màu nâu xám, số IMEL1: 356290080642090, số IMEL2: 356290080642108, trong máy có 02 (Hai) sim Viettel có số thuê bao, sim 1: 0332171073, sim 2: 0327774803,

máy đã cũ qua sử dụng, xác định là tài sản của bị cáo, được dùng vào việc liên lạc mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Win, BKS 26D1 173.31, màu xanh đen, số máy: VDEJQ 152FMHB166447, số khung: RPEXCH8PEDA 166447, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của xe, xác định là tài sản của anh Giàng A Páo D là người quen của bị cáo, việc anh D cho bị cáo C mượn xe để đi mua thức ăn, anh D không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy, do đó cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh D quản lý, sử dụng là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với vợ chồng người bán quần áo, vải, là người bán ma túy bị cáo, bị cáo không quen biết và không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý, buộc bị cáo C phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số ma túy đã bị thu giữ.

Đối với người đàn ông gọi điện thoại hẹn mua ma túy của bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này, bị cáo khai người đàn ông này địa chỉ tại Phú Thọ, cơ quan điều tra cũng đã kiểm tra số điện thoại của người gọi điện thoại đến mua ma túy nhưng không liên lạc được, qua điều tra, xác minh không xác định được danh tính của chủ số thuê bao của người gọi điện đến mua ma túy, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ nào để điều tra, mở rộng vụ án đối với người đàn ông hẹn mua ma túy đối với bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì do bưu chính Việt Nam phát hành, mặt trước ghi: Vật chứng còn lại của Giàng A C là chất bột màu trắng có khối lượng 7,044 gam (Bảy phẩy không trăm bốn mươi tám gam) ký hiệu C1 + phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang + ni lon gói chất nghi ma túy

bắt ngày 22/6/2019. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) phong bì thư do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong, bên trong đựng 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel iZi 202 màu nâu xám, số IMEL1: 356290080642090, số IMEL2: 356290080642108, trong máy có 02 (Hai) sim Viettel có số thuê bao, sim 1: 0332171073, sim 2: 0327774803, máy đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Giàng A C. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai.

- Trả lại cho anh Giàng A Páo D quản lý, sử dụng 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Win, BKS 26D1 173.31, màu xanh đen, số máy: VDEJQ 152FMHB166447, số khung: RPEXCH8PEDA 166447, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của xe, thu giữ của Giàng A C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93/BB – GNVC, ngày 12/9/2019 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/10/2019). Người có quyền lợi liên quan anh Giàng A Páo D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ
- Lưu HS, AV.